TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2018/HSST
Ngày 16 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Tuấn.

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85.1/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc T; sinh năm: 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký HKTT: đường T, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: đường P, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Công Đông H và bà: Nguyễn Thị Ngọc G; tiền án: 01 (ngày 23/02/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 42/2017/HSST; tiền sự: không; nhân thân:/; bị bắt giữ ngày: 01/8/2018; bị tạm giữ ngày: 01/8/2018; bị tạm giam ngày: 03/8/2018.

(Bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/Ông Hoàng Nhật T – Sinh năm:1970 (Có mặt).
Thường trú: đường T, Phường A, quận N, TP.HCM.

2/Ông Lê Công Đông H – Sinh năm: 1964 (Có mặt).
Thường trú: đường P, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 01/8/2018, tại đầu hẻm 575 đường Cách mạng tháng 8, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Quận 10 tiến hành kiểm tra Nguyễn Thị Ngọc T, thu giữ: trong túi quần của T 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, trong bóp màu đỏ gắn vào chìa khóa xe đang cắm trong ổ khóa xe môtô biển số 59E1-346.26 do T điều khiển 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, ngoài ra còn thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung. Vụ việc được Công an Phường 15, Quận 10 lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 1332/KLGĐ-H ngày 08/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Vũ Quang Chung (Điều tra viên), Lê Đức Hòa (người chứng kiến), Nguyễn Thị Ngọc T và hình dấu Công an Phường 15, Quận 10 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0583g, loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Vũ Quang Chung (Điều tra viên), Lê Đức Hòa (người chứng kiến), Nguyễn Thị Ngọc T và hình dấu Công an Phường 15, Quận 10 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7334g, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Ngọc T khai nhận như sau: số ma túy thu giữ trong túi quần do T mua của đối tượng thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) trên mạng xã hội có nickname "Thoai Huyen" với giá 800.000 đồng. T mua tại khu vực giao lộ đường Lê Trọng Tấn - Tân Kỳ Tân Quý. Nguồn gốc của 02 gói ma túy thu giữ trong bóp màu đỏ là T mua của đối tượng thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) trên mạng xã hội có nickname "song vi nghia tinh" với giá 1.000.000 đồng. T mua tại khu vực giao lộ đường Cao Thắng - đường 3/2. Tất cả số ma túy trên, T mua ma túy nhằm mục đích sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Nguyễn Thị Ngọc T về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Riêng các đối tượng thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) trên mạng xã hội có nickname "Thoai Huyen" và "song vi nghia tinh", Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, khi nào bắt được xử lý sau.

Đối với xe 01 chiếc xe môtô biển số 59E1-346.26; qua xác minh do ông Hoàng Nhật T đứng tên giấy đăng ký xe. Tháng 7/2018, ông T bán xe cho ông Lê Công Đông H (là chú ruột của T). Việc T sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi như trên, ông H không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 trả lại chiếc xe cho ông H.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Nguyễn Thị Ngọc T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; về phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm) và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải); đã đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T: từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: không có gì tranh luận.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: không có ý kiến gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và phát triển một cách nghiêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác; trong khi chính quyền nhân dân các cấp đang ra sức thực hiện mục tiêu 3 giảm: "Giảm ma túy, giảm mại dâm, giảm tội phạm"; nhưng bị cáo đã đi ngược lại mục tiêu chung trên, cụ thể: bị cáo đã cất giữ trái phép: 1,0583g + 0,7334g = 1,7917g loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng, chiếu theo danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành theo Nghị định số: 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ thì đó là chất ma túy ở thể rắn, nên bị cáo bị truy tố và xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo có nhân thân xấu: ngày 23/02/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng do cố ý, nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nghiêm trọng do cố ý, hành vi này là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); đồng thời áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo một số tiền để sung quỹ Nhà nước

Về tình tiết giảm nhẹ: tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Đối với: 01 gói niêm phong (bên trong có chứa tinh thể không màu, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra), 01 gói niêm phong (bên trong có chứa tinh thể không màu, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra), là vật lưu hành bất hợp pháp; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung (số thuê bao 0935381714); là phương tiện dùng vào việc phạm tội; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 bóp da màu đỏ, không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào điểm c khoản 1, 5 Điều 249; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2018.

Phạt bổ sung bị cáo T 5.000.000 (Năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong (bên trong có chứa tinh thể không màu, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra), 01 gói niêm phong (bên trong có chứa tinh thể không màu, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra).

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 bóp da màu đỏ.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung (số thuê bao 0935381714).

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/10/2018 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thị hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Cục Hải quan TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10;
- PV06-CATP.HCM;
- Chi cục Thuế Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Triệu Luật